

- Xem trước bài chính tả sau: *Những quả đào.*

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

TẬP LÀM VĂN

ĐÁP LỜI CHIA VUI. TẢ NGẮN VỀ CÂY CỐI.

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết đáp lại lời chia vui trước tình huống giao tiếp cụ thể (BT1).
- Đọc và trả lời được các câu hỏi về bài miêu tả ngắn (BT2); viết được các câu trả lời cho một phần BT2 (BT3).

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh kỹ năng đáp lời chia vui và kỹ năng viết câu.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mỹ.

*KNS: *Giao tiếp: Ứng xử văn hóa; Lắng nghe tích cực.*

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, Tranh minh họa trong sách giáo khoa. Tranh (ảnh) hoặc quả măng cụt thật.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.
- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút)	
<ul style="list-style-type: none">- TBVN bắt nhịp cho lớp hát bài <i>Vườn cây nhà bé</i>- Giáo viên đưa ra quả măng cụt và hỏi học sinh:<ul style="list-style-type: none">+ Đây là quả gì?+ Em đã được ăn quả này chưa?- GV kết nối nội dung bài mới: Giờ Tập làm văn hôm nay các em sẽ đáp lại lời chia vui và tìm hiểu viết về một loại quả rất ngon của miền Nam nước ta, đó là măng cụt.- Giáo viên ghi bài lên bảng.	<ul style="list-style-type: none">- HS hát tập thể.- Học sinh trả lời.- Lắng nghe.- Học sinh mở sách giáo khoa và vở bài tập.
2. HĐ thực hành: (25 phút)	
*Mục tiêu:	
<ul style="list-style-type: none">- Biết đáp lại lời chia vui trước tình huống giao tiếp cụ thể (BT1).- Đọc và trả lời được các câu hỏi về bài miêu tả ngắn (BT2); viết được các câu trả	

lời cho một phần BT2 (BT3).

***Cách tiến hành:**

- *GV giao nhiệm vụ: YC HS làm một số bài tập
- *GV trợ giúp HS hạn chế

**GV kết hợp với TBHT điều hành HĐ chia sẻ*

Bài tập 1: Làm việc cặp đôi – Chia sẻ trước lớp

- Treo bức tranh và gọi 1 học sinh đọc yêu cầu.
- Gọi 2 học sinh lên làm mẫu.
- Yêu cầu học sinh nhắc lại lời của học sinh 2, sau đó suy nghĩ để tìm cách nói khác.
- Yêu cầu nhiều học sinh lên thực hành.

Bài tập 2: Làm việc theo cặp – Chia sẻ trước lớp

- Giáo viên đọc mẫu bài *Quả măng cụt*.
- Giáo viên cho học sinh xem tranh (ảnh) hoặc quả măng cụt thật.
- Cho học sinh thực hiện hỏi đáp theo từng nội dung.
- Yêu cầu học sinh nói liền mạch về hình dáng bên ngoài của quả măng cụt. Cho học sinh chỉ vào quả thật hoặc tranh ảnh cho sinh động.
- Nhận xét.
- *GD.KNS: Giao tiếp: Ứng xử văn hóa; Lắng nghe tích cực (...)*

Bài 3: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp

- Gọi học sinh đọc yêu cầu.
- Yêu cầu học sinh tự viết.
- Yêu cầu học sinh đọc bài của mình.
- Cả lớp và giáo viên nhận xét.

- Học sinh thực hiện theo YC
- Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.
- *Dự kiến các bước hoạt động và nội dung chia sẻ trước lớp của HS:*

- 1 học sinh đọc thành tiếng, cả lớp đọc thầm và suy nghĩ về yêu cầu của bài.
- Học sinh thực hiện:
 - + Học sinh 1: Chúc mừng bạn đã đạt giải cao trong cuộc thi.
 - + Học sinh 2: Cảm ơn bạn rất nhiều.
- Học sinh phát biểu ý kiến về cách nói khác. Ví dụ: Các bạn quan tâm đến tớ nhiều quá, lần sau tớ sẽ cố gắng để đạt giải cao hơn./ Tớ cảm động quá. Cảm ơn các bạn nhiều lắm./...
- 3,4 cặp học sinh thực hành nói.

- 2 học sinh đọc lại bài. Cả lớp đọc thầm theo.
- Quan sát.
- Học sinh hoạt động theo cặp hỏi – đáp trước lớp. VD:
 - Học sinh 1: Quả măng cụt hình gì?
 - Học sinh 2: Quả măng cụt tròn như quả cam....
- + Thực hành đáp lời chào theo tình huống; thực hành đáp lời chào theo tình huống.
- 1 học sinh đọc: Viết vào vở các câu trả lời cho phần a hoặc phần b (bài tập 2).
- Tự viết trong 5 đến 7 phút.
- 3 đến 5 học sinh trình bày bài viết của mình.

3. HĐ vận dụng, ứng dụng: (3 phút)

- HS nêu tên bài học

/?/ Qua bài học, bạn biết được điều gì?

/?/ Qua bài học, bạn có mong muốn, đề xuất điều gì?

/?/ Qua bài học, bạn có băn khoăn, thắc mắc gì?

- Đánh giá chung kết quả làm bài của học sinh.

- Giáo viên nhận xét tiết học.

- Nhắc nhở học sinh biết đáp lại lời chúc mừng của mọi người một cách lịch sự, khiêm tốn, có văn hóa.

4.HĐ sáng tạo: (2 phút)

- Viết một đoạn văn ngắn khoảng 9 đến 10 câu tả lại loại quả mà em yêu thích.

- Giáo viên nhận xét tiết học.

- Về nhà chuẩn bị bài sau: **Đáp lời chia vui. Nghe- trả lời câu hỏi.**

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Tiết 135: CÁC SỐ TỪ 101 ĐẾN 110

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết cách đọc, viết các số từ 101 đến 110.
- Biết cách so sánh các số từ 101 đến 110.
- Biết thứ tự các số từ 101 đến 110.

2. Kỹ năng:

- Rèn cho học sinh kỹ năng đọc, viết, so sánh các số từ 101 đến 110.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

*Bài tập cần làm: bài tập 1,2,3.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực:Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa. Các hình vuông, mỗi hình biểu diễn 100, các hình chữ nhật biểu diễn 1 chục, các hình vuông nhỏ biểu diễn đơn vị. Bảng kẻ sẵn các cột ghi rõ: trăm, chục, đơn vị, viết số, đọc số, như phần bài học của sách giáo khoa.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, T.C học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não.
- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (3 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - GV kết hợp với Ban học tập tổ chức trò chơi TBHT điều hành trò chơi Đố bạn: + Nội dung chơi: TBHT đọc để học sinh viết các số tròn chục từ 10 đến 200. - Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh. - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: Các số từ 101 đến 110. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tham gia chơi. - Lắng nghe. - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.
2. HĐ hình thành kiến thức mới: (15 phút)	
<p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết cách đọc, viết các số từ 101 đến 110. - Biết cách so sánh các số từ 101 đến 110. - Biết thứ tự các số từ 101 đến 110. <p>*Cách tiến hành:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> + Giáo viên gắn bảng hình biểu diễn lên bảng +GV giao nhiệm vụ cho HS *TBHT điều hành - Gắn lên bảng hình biểu diễn số 100 và hỏi: Có mấy trăm? - Gắn thêm 1 hình vuông nhỏ và hỏi: Có mấy chục và mấy đơn vị? - Đề chỉ có tất cả 1 trăm, 0 chục, 1 đơn vị, trong toán học, người ta dùng số 1 trăm linh 1 và viết 101. - Giới thiệu số 102, 103 tương tự như giới thiệu số 101. - Yêu cầu học sinh thảo luận để tìm cách đọc và cách viết các số còn lại trong bảng: 104, 105, 106, 107, 108, 109, 110. - Yêu cầu học sinh đọc lại các số từ 101 - 110. <p><i>Lưu ý giúp đỡ đối tượng M1, M2</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh quan sát, trải nghiệm bằng các bảng hình. + Thảo luận nhóm, thống nhất ý kiến *Dự kiến KQ chia sẻ: - Có 1 trăm, sau đó lên bảng viết 1 và cột trăm. - Có 0 chục và 1 đơn vị. Sau đó lên bảng viết 0 vào cột chục, 1 vào cột đơn vị. - Viết và đọc số 101. - Lớp thảo luận để viết số còn thiếu trong bảng, sau đó 3 học sinh lên làm bài trên bảng lớp, 1 học sinh đọc số, 1 học sinh viết số, 1 học sinh học sinh gắn hình biểu diễn số. - Đại diện một số học sinh.
3. HĐ thực hành: (14 phút)	
<p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết cách đọc, viết các số từ 101 đến 110. - Biết cách so sánh các số từ 101 đến 110. - Biết thứ tự các số từ 101 đến 110. <p>*Cách tiến hành:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV giao nhiệm vụ: + YC HS tham gia T.C và làm một số bài tập 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh thực hiện theo YC - Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu

+ GV trợ giúp HS hạn chế
-TBHT điều hành HĐ chia sẻ

Bài 1: Làm việc cá nhân – > N2-> Chia sẻ trước lớp

- Yêu cầu đại diện 2 em lên bảng chia sẻ kết quả, mỗi em làm 3 ý.

- Nhận xét bài làm từng em

Bài 2: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp

- Vẽ lên bảng tia số như sách giáo khoa, sau đó gọi học sinh lên bảng làm bài, cả lớp làm bài vào vở.

- Nhận xét, tuyên dương và yêu cầu học sinh đọc các số số trên tia số.

Bài 3: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp

- Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?

- Để điền dấu cho đúng, chúng ta phải so sánh các số với nhau.

- Viết lên bảng: 101 . . . 102 và hỏi: Hãy so sánh chữ số hàng trăm của 101 và số 102.

- Hãy so sánh chữ số hàng chục của 101 và số 102.

- Hãy so sánh chữ số hàng đơn vị của 101 và số 102.

- Khi đó ta nói 101 nhỏ hơn 102 và viết $101 < 102$ hay 102 lớn hơn 101 và viết $102 > 101$.

- Yêu cầu học sinh tự làm các ý còn lại của bài.

- Cả lớp và giáo viên nhận xét.

Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành bài tập

⊛ Bài tập chò:

Bài tập 4: Yêu cầu học sinh tự làm bài rồi báo cáo kết quả với giáo viên.

của bài và làm bài.

**Dự kiến các bước hoạt động và nội dung chia sẻ trước lớp của HS:*

- HS thực hiện làm bài cá nhân.

- Kiểm tra chéo trong cặp.

- Học sinh chia sẻ:

a -107; b -109; c -108; d -102;

e -105; g -103.

- Học sinh nhận xét.

- Học sinh làm vào vở

- 101; 102; 103; 104; 105; 106;

107; 108; 109; 110.

- Học sinh đọc lại.

- Bài tập yêu cầu chúng ta điền dấu $>$, $<$, $=$ vào chỗ trống.

- Học sinh theo dõi

- Chữ số hàng trăm cùng là 1.

- Chữ số hàng chục cùng là 0.

- Học sinh trả lời.

- Học sinh làm bài và chữa bài.

$101 < 102$ $106 < 109$

$102 = 102$ $103 > 101$

$105 > 104$ $105 = 105$

$109 > 108$ $109 < 110$

- Học sinh tự làm bài sau đó báo cáo kết quả với giáo viên:

+Dự kiến KQ báo cáo:

a) Theo thứ tự từ bé đến lớn: 103, 105, 106, 107, 108.

b) Theo thứ tự từ lớn đến bé: 110, 107, 106, 105, 103, 100.

4. HĐ vận dụng, ứng dụng: (2 phút)

- Cho HS chơi trò chơi: *Thi viết nhanh và đúng.*

Đề bài: Viết các số: 108; 109; 105; 103; 89; 100 theo thứ tự từ bé đến lớn?
 - Tuyên dương HS nắm vững kiến thức.

5. HĐ sáng tạo: (1 phút)
 - Giải bài toán sau: *Viết số thích hợp vào ô trống.*

- Dẫn học sinh về xem lại bài học trên lớp. Làm lại các bài tập sai. Xem trước bài: **Các số từ 111 đến 200**

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI:

MỘT SỐ LOÀI VẬT SỐNG TRÊN CẠN

(Chương trình hiện hành)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nêu được tên và ích lợi của một số động vật sống trên cạn đối với con người. (kể được tên một số con vật hoang dã sống trên cạn và một số vật nuôi trong nhà).

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh kỹ năng quan sát.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

4. Năng lực: Góp phần hình thành các năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Phát triển bản thân; Tự tìm tòi và khám phá đồ vật; Vận dụng kiến thức vào thực tiễn; Thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Tranh ảnh sách giáo khoa (phóng to)
- Học sinh: Sách giáo khoa. Sưu tầm tranh ảnh các con vật sống trên cạn.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, kỹ thuật khăn trải bàn, động não
- Hình thức dạy học cả lớp, theo nhóm, cá nhân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút)	
- TBVN bắt nhịp cho HS hát bài <i>Con vật bé yêu</i> - Mời 2 học sinh trả lời: Loài vật có thể sống được ở	- HS hát tập thể - Học sinh trả lời.

<p>đâu?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp, giáo viên theo dõi nhận xét. - Giáo viên giới thiệu Động vật sống ở khắp mọi nơi như trên mặt đất, dưới nước và bay lượn trên không. Có thể nói động vật sống trên mặt đất chiếm số lượng nhiều nhất. Chúng rất đa dạng và phong phú. Hôm nay, cô cùng các em tìm hiểu về loài vật này qua bài Một số loài vật sống trên cạn. - Giáo viên ghi tựa bài lên bảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nhận xét. - Lắng nghe. - Mở sách giáo khoa, 1 vài học sinh nhắc lại tên bài.
<p>2. HĐ hình thành kiến thức mới: (25 phút)</p> <p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tên và ích lợi của một số động vật sống trên cạn đối với con người. (kể được tên một số con vật hoang dã sống trên cạn và một số vật nuôi trong nhà). <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>Việc 1: Làm việc với sách giáo khoa</p> <p><u>Mục tiêu:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nói tên và nêu ích lợi của một số con vật sống trên cạn. - Phân biệt được vật nuôi và vật sống hoang dã. - Yêu quý và bảo vệ các con vật, đặc biệt những loài vật quý hiếm. <p><u>Cách tiến hành:</u></p> <p>Làm việc theo cặp – Chia sẻ trước lớp</p> <p>Bước 1: Làm việc theo cặp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh quan sát tranh . + Em hãy chỉ và nói tên các con vật có trong hình. + Con nào là vật nuôi, con nào sống hoang dã ? - Giáo viên khuyến khích học sinh đặt nhiều câu hỏi để hỏi các bạn trong nhóm. <p>Ví dụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đố bạn con nào có thể sống ở sa mạc? + Con nào đào hang sống dưới mặt đất? + Con nào ăn cỏ? + Con nào ăn thịt? <p>Bước 2: Làm việc cả lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho các nhóm đưa ra câu hỏi, nhóm khác trả lời. - Giáo viên kết luận: Có rất nhiều loài vật sống trên cạn, trong đó có những loài vật sống trên mặt đất như voi, hươu, lạc đà, chó, gà... có loài vật đào hang sống dưới mặt đất như thỏ rừng, giun, dế... - Chúng ta cần phải bảo vệ các loài vật có trong tự nhiên, đặc biệt là các loài vật quý hiếm. - Yêu cầu học sinh nhắc lại kết luận. <p>Việc 2: Làm việc với tranh ảnh các con vật sống trên cạn sưu tầm được.</p> <p><u>Mục tiêu:</u> Hình thành kĩ năng quan sát, nhận xét, mô</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh quan sát tranh. - Học sinh trao đổi cặp đôi -> chia sẻ. - Học sinh đặt thêm các câu hỏi (...) - Các nhóm thảo luận-> chia sẻ - Học sinh theo dõi. - Học sinh nêu kết luận.

tả.

Cách tiến hành: Làm việc theo nhóm – Chia sẻ trước lớp

Bước 1: Làm việc theo nhóm nhỏ.

- Giáo viên yêu cầu các nhóm đem những tranh ảnh đã sưu tầm được ra để cùng quan sát và phân loại, sắp xếp tranh ảnh các con vật vào giấy khổ to.

Ví dụ:

- Dựa vào cơ quan di chuyển:

+ Các con vật có chân.

+ Các con vật không có chân.

- Dựa vào điều kiện khí hậu nơi các con vật sống:

+ Các con vật sống được ở xứ nóng.

+ Các con vật sống được ở xứ lạnh.

- Dựa vào nhu cầu của con người:

+ Các con vật có ích đối với người và gia súc.

+ Các con vật có hại đối với con người, cây cối mùa màng hay đối với con vật khác.

Bước 2: Hoạt động cả lớp.

- Yêu cầu các nhóm trưng bày sản phẩm của nhóm mình.

- Cả lớp và giáo viên nhận xét đánh giá.

Việc 3: TC Trò chơi: Đố bạn con gì?

Mục tiêu:

- Học sinh nhớ lại những đặc điểm chính của con vật đã học.

- Học sinh được thực hành kỹ năng đặt câu hỏi loại trừ.

Cách tiến hành:

Bước 1: Giáo viên hướng dẫn cách chơi.

- Một học sinh được giáo viên đeo hình vẽ một con vật sống trên cạn ở sau lưng, em đó không biết đó là con gì, nhưng cả lớp đều biết rõ.

- Học sinh đeo hình vẽ được đặt câu hỏi đúng/ sai để đoán xem đó là con gì. Cả lớp chỉ trả lời đúng hoặc sai.

Ví dụ:

+ Con này có 4 chân (hay có 2 chân, hay không có chân) phải không?

+ Con này được nuôi trong nhà (hay sống hoang dại...) phải không?

- Sau khi hỏi một số câu hỏi, em học sinh phải đoán được tên con vật.

Bước 2: Giáo viên cho học sinh chơi thử.

Bước 3: Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi

- Học sinh chơi theo nhóm để nhiều em được tập đặt câu hỏi.

- Các nhóm dán các tranh ảnh vào giấy khổ to.

- Các nhóm trưng bày sản phẩm.

- Học sinh theo dõi.

- Học sinh chơi thử.

- Học sinh chơi theo nhóm.

4. HĐ vận dụng, ứng dụng (3 phút)

-Nêu tên bài học

/?/ Qua bài học, bạn biết được điều gì?

/?/ Qua bài học, bạn có mong muốn, đề xuất điều gì?

/?/ Qua bài học, bạn có băn khoăn, thắc mắc gì?

- Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết dạy.

5. HĐ vận dụng, ứng dụng (2 phút)

- Học sinh về nhà nói tên và nêu ích lợi của một số con vật sống trên cạn cho người thân nghe. Tìm hiểu về hình dáng, hoạt động,...một số con vật sống trên cạn và sống dưới nước...

- Giáo viên nhận xét tiết học.

- Dặn học sinh về xem lại bài học trên lớp. Xem trước bài sau.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

.....

SINH HOẠT TẬP THỂ:

I. MỤC TIÊU: *Giúp HS:*

- Nắm được ưu - khuyết điểm trong tuần.
- Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
- Biết được phương hướng tuần tới.
- GD HS có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau.
- Biết được truyền thống nhà trường.
- Thực hiện an toàn giao thông khi đi ra đường.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Nắm được Ưu – khuyết điểm của HS trong tuần
- HS: Các mảng chuẩn bị nội dung.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH:

1. Lớp hát đồng ca

2. Lớp báo cáo hoạt động trong tuần:

- 3 Dãy trưởng lên nhận xét hoạt động của dãy trong tuần qua. Tổ viên đóng góp ý kiến.
- Các Trưởng ban Học tập, Nề nếp, Sức khỏe – Vệ sinh, Văn nghệ - TDTT báo cáo về hoạt động của Ban.
- CTHĐTQ lên nhận xét chung, xếp loại thi đua các dãy. Đề nghị danh sách tuyên dương, phê bình thành viên của lớp.
- GV nhận xét chung:
 - + Nề nếp:

.....
.....
.....
.....

+ Học tập:

.....
.....
.....

3. Phương hướng tuần sau:

- Tiếp tục thi đua: Học tập tốt, thực hiện tốt nề nếp, vâng lời thầy cô, nói lời hay làm việc tốt.

.....
.....
.....

4. Tuyên dương – Phê bình:

- Tuyên

dương:.....

- Phê bình

.....
.....
.....

